

NGUYỄN ĐÌNH ĐIỀN

TRANG TRẠI GIA ĐÌNH

**BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI
CỦA KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TS. NGUYỄN ĐÌNH ĐIỂN

**TRANG TRẠI GIA ĐÌNH
– BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI
CỦA KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2000

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kinh tế hộ nông dân có lịch sử phát triển lâu đời ở nước ta. Đến thời kỳ đổi mới, đi lên công nghiệp hoá kinh tế hộ nông dân có bước phát triển về chất. Bước đầu có sự chuyển dịch từ sản xuất tự túc sang sản xuất hàng hoá, từ kinh tế tiểu nông sang kinh tế trang trại gia đình.

Để giúp bạn đọc tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi xin giới thiệu cuốn sách **“Trang trại gia đình - bước phát triển mới của kinh tế hộ nông dân”** do TS. Nguyễn Đình Điền biên soạn. Cuốn sách trình bày một cách ngắn gọn một số nội dung chủ yếu về quá trình phát triển kinh tế hộ nông dân theo mô hình trang trại, trong đó có chương hỏi - đáp tìm hiểu về kinh tế trang trại trên thế giới và ở nước ta.

Kinh tế trang trại là vấn đề mới đối với nước ta, là vấn đề kinh tế - xã hội, có những mối quan hệ phức tạp, nên nội dung trình bày trong cuốn sách chắc chắn chưa thoả mãn yêu cầu của bạn đọc.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc.

MỞ ĐẦU

Kinh tế hộ nông dân nước ta đã tồn tại trong hàng nghìn năm với phương thức sản xuất tiểu nông, tự cấp tự túc là chủ yếu.

Trong thời kỳ đổi mới, sau khi có Nghị quyết 10/1988 của Bộ Chính trị, các hộ nông dân trở thành đơn vị tự chủ sản xuất và một bộ phận kinh tế hộ nông dân đã chuyển dịch từ sản xuất tự túc sang sản xuất hàng hoá theo mô hình kinh tế trang trại.

Kinh tế hộ nông dân trong thời kỳ đi lên công nghiệp hoá sẽ có bước phát triển mạnh mẽ về chất, hình thành và phát triển các trang trại gia đình - loại hình trang trại phổ biến - phục vụ yêu cầu đặt ra của nền nông nghiệp sản xuất nông sản hàng hoá.

Vậy đặc trưng của kinh tế trang trại là gì? Quá trình hình thành, phát triển kinh tế trang trại trên thế giới và ở nước ta như thế nào?... Các nội dung trên được trình bày trong cuốn sách "Trang trại gia đình - bước phát triển mới của kinh tế hộ nông dân" bao gồm:

- Đường lối của Đảng với nông nghiệp, kinh tế hộ nông dân và kinh tế trang trại.
- Kinh tế hộ nông dân qua các thời kỳ lịch sử.
- Kinh tế hộ nông dân trong thời kỳ đổi mới.
- Trang trại gia đình - bước phát triển mới của kinh tế hộ nông dân.
- Giới thiệu một số mô hình trang trại trên thế giới và ở Việt Nam.
- Hỏi - đáp tìm hiểu về kinh tế trang trại.

Chương I

ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỚI NÔNG NGHIỆP, KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN VÀ KINH TẾ TRANG TRẠI

Từ khi thành lập, Đảng ta luôn quan tâm đến nông nghiệp và nông dân. Cương lĩnh chính trị của Đảng năm 1930 đã nêu ra nhiệm vụ cách mạng ruộng đất, người cày có ruộng.

* Từ tháng 8/1945, chính quyền Cách mạng đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp. Hồ Chủ Tịch đã phát động toàn dân tăng gia sản xuất, diệt giặc đói, ký sắc lệnh giảm tô 25%, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian phân động cấp cho nông dân nghèo, chia lại công điền công thổ cho nông dân nam, nữ.

Trong kháng chiến chống Pháp, Hồ Chủ Tịch đã gửi thư kêu gọi nông dân “thi đua canh tác”:

“Ruộng rẫy là chiến trường
Cuốc cày là vũ khí
Nhà nông là chiến sĩ
Hậu phương thi đua với tiền phương”.

Tổng bí thư Trường Chinh đã viết trong sách *Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi* (năm 1947): “Trong kinh tế kháng chiến phải đặc biệt chú trọng đến phát triển nông nghiệp, vì nước ta vốn sống về nghề nông, hầu hết nhu cầu của nhân dân ta do nông nghiệp cung cấp...”.

Tháng 12/1953, Quốc hội đã thông qua Luật cải cách ruộng đất, Hồ Chủ tịch đã nói: “Đại đa số nhân dân ta là nông dân, mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến giành được thắng lợi. Sau này cũng nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến được hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đi đến thành công. Nông dân ta chiếm gần 90% dân số mà chỉ có độ 3 phần 10 ruộng đất, quanh năm khó nhọc, suốt đời nghèo nàn. Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ, phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn...”.

Cải cách ruộng đất ở miền Bắc hoàn thành năm 1957: 2,1 triệu hộ nông dân được chia 810.000 hecta ruộng đất và 1,85 triệu nông cụ, 106.450 trâu bò, 150.000 nhà cửa...

* Sau hoà bình lập lại (1954) ở miền Bắc, để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tháng 3/1955 Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp sửa đổi, giới hạn mức thuế tối đa, miễn thuế cho hộ nông dân nghèo.

Tháng 5/1955, Quốc hội thông qua chính sách khuyến khích dân sản xuất nông nghiệp gồm 8 điểm đối với kinh tế hộ nông dân:

1/ Bảo đảm quyền sử dụng ruộng đất, bảo hộ tài sản của nông dân và các tầng lớp lao động.

2/ Chống bỏ ruộng hoang, khuyến khích khai hoang phục hoá (ruộng đất khai hoang được miễn thuế 5 năm, phục hoá được miễn thuế 3 năm) sau khi đóng thuế nông dân được công nhận quyền sở hữu đối với ruộng đất đó.

3/ Tự do thuê mướn nhân công, tự do vay mượn, tự do thuê và cho thuê trâu bò.

4/ Đẩy mạnh việc đổi công giúp đỡ lẫn nhau, phát triển rộng rãi các hình thức đổi công.

5/ Khuyến khích khôi phục và phát triển các nghề thủ công truyền thống, nghề phụ gia đình.

6/ Bảo hộ, khuyến khích, khen thưởng các hộ làm ăn khá giả.

7/ Bảo hộ, quyền lợi của nông dân đã giành được trong đấu tranh, nghiêm cấm phá hoại sản xuất.

8/ Chăm sóc ruộng vườn tốt và tăng vụ không phải tăng thuế.

Ngày 31/3/1956 Chính phủ ban hành 7 chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi. Ngày 6/9/1957 Chính

phủ ra Nghị định số 110 TTg về chính sách khuyến khích sản xuất miền núi. Ngày 29/10/1957 Chính phủ ban hành chính sách bảo hộ khuyến khích ngư dân nuôi cá và đánh bắt cá. Ngày 14/7/1956 Chính phủ ban hành quy tắc tổ chức Hợp tác xã tín dụng nông thôn. Ngày 30/12/1956 Chính phủ ra Nghị định về quy tắc tổ chức Hợp tác xã mua bán ở nông thôn và thành thị.

Cùng với kết quả của cải cách ruộng đất, các chính sách khuyến khích sản xuất sát đúng được ban hành kịp thời đặc biệt là chính sách 8 điểm được Quốc hội thông qua tháng 5/1955 đã có tác dụng to lớn, giải phóng sức sản xuất khơi dậy tiềm năng của kinh tế hộ nông dân, nhanh chóng khôi phục và phát triển nông nghiệp đạt kết quả to lớn trong điều kiện khó khăn sau chiến tranh. Có thể coi chính sách 8 điểm của Quốc hội năm 1955 có tác dụng tích cực tương tự như Nghị quyết 10/1988 của Bộ Chính trị đối với nông nghiệp năm 1988, mà điều cốt lõi đều là xác định đúng vị trí của kinh tế hộ nông dân là đội quân chủ lực của sản xuất.

* Từ năm 1959-1960, sản xuất nông nghiệp miền Bắc nước ta được tổ chức theo mô hình tập thể hoá (hợp tác xã sản xuất nông nghiệp) kinh tế hộ nông dân chỉ còn là kinh tế phụ gia đình với diện tích đất 5%.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng đã ra nhiều Nghị quyết về nông nghiệp (Nghị quyết Hội nghị

TW 5 (tháng 7/1961), Hội nghị TW 19 (tháng 3/1971), Hội nghị TW 22 (tháng 1/1974), Nghị quyết 20 của Bộ Chính trị (tháng 2/1963), Thông tư 176 của Ban Bí thư (tháng 3/1966) tập trung vào việc củng cố và phát triển Hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình tập thể hoá. Thời gian 1976-1980, sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, tập trung cao độ vào nông nghiệp.

Đại hội Đảng lần thứ IV (tháng 12/1976) đề ra kế hoạch phát triển kinh tế xã hội sau chiến tranh, đã chú trọng nhiều đến phát triển nông nghiệp và Hội nghị TW 2 (khoá IV) là Hội nghị chuyên bàn về nông nghiệp, chủ trương tập thể hoá nông nghiệp và xây dựng hàng loạt nông trường quốc doanh ở miền Nam theo mô hình của miền Bắc.

Sau chiến tranh Nhà nước đã tập trung đầu tư cho nông nghiệp: xây dựng thêm nhiều công trình thuỷ lợi, trang bị và xây dựng các trạm đội máy kéo, cung cấp nhiều vật tư nông nghiệp: phân đạm, thuốc trừ sâu, v.v... với khối lượng khá lớn.

Nhưng sản xuất nông nghiệp cả nước thời kỳ sau chiến tranh chống Mỹ (1976-1980) không đạt kết quả như mong đợi, mà lại giảm sút nghiêm trọng do cơ chế quản lý nông nghiệp theo mô hình tập thể hoá từ tư liệu sản xuất đến sản phẩm làm ra.

Để khắc phục tình hình trên, tháng 12/1980 Hội nghị TW 9 (khoá IV) đã quyết định mở rộng khoán sản phẩm trong nông nghiệp và tháng 1/1981 Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị 100 mở rộng khoán đến nhóm và người lao động trong HTX nông nghiệp.

Sau Đại hội Đảng lần thứ V (1982), Ban Bí thư ban hành các Chỉ thị 19 về cải tạo nông nghiệp Nam Bộ, Chỉ thị 29 về giao đất giao rừng, Chỉ thị 56 về quan hệ sản xuất miền núi, Chỉ thị 35 về phát triển kinh tế gia đình, Chỉ thị 50 về kiện toàn các cơ sở quốc doanh nông nghiệp, Chỉ thị 65 về quan hệ sản xuất nghề cá, Chỉ thị 67 về hoàn thiện cơ chế khoán trong nông nghiệp.

Chỉ thị 100, được coi là bước khởi đầu trong đổi mới quản lý nông nghiệp, đã giao cho hộ nông dân xã viên một phần quyền hạn trong sản xuất và phân phối. Hộ nông dân được quyền đầu tư thêm và điều hành một số khâu sản xuất, được hưởng phần sản phẩm vượt mức khoán, đã kích thích người nông dân hăng hái sản xuất. Kết quả là sản xuất nông nghiệp thời gian 1981-1985 đã tăng trưởng rõ rệt: năng suất, sản lượng và bình quân lương thực đầu người đều tăng.

Nhưng năm 1986-1987 sản xuất nông nghiệp lại giảm sút. Hiệu lực của Chỉ thị 100 mờ nhạt đi nhiều vì đây chỉ là giải pháp tình thế, chưa tạo ra được sự thay đổi